

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Ngạn năm 2024**

Thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh Bắc Giang: Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 22/6/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang, UBND huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) huyện Lục Ngạn năm 2024 cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Lục Ngạn tổng thể, toàn diện, tập trung khai thác, chia sẻ dữ liệu số, dữ liệu điện tử hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong huyện phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Lục Ngạn; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số trong giai đoạn 2021-2025.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**a) Phát triển chính quyền số**

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).

- Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện đạt 100%.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

#### ***b) Phát triển kinh tế số***

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 15%.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

#### ***c) Phát triển xã hội số***

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

*(Có biểu phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)*

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

#### ***a) Ngày Chuyển đổi số***

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

#### ***b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa

phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

Nghiên cứu, nhân rộng một số sáng kiến cải cách hành chính một số xã trong huyện và một số địa phương trong tỉnh Bắc Giang để học tập, triển khai thực hiện tại địa phương, chú trọng vào các sáng kiến nổi bật như: "Trợ lý ảo" hỗ trợ người dân và doanh nghiệp giải quyết TTHC trên nền tảng zalo, cấp "thẻ dịch vụ công" cho người dân, tích hợp mã QR và liên kết chức năng nộp hồ sơ trực tuyến...

### ***c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia”***

Trên Zalo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến, sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hàng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

### **2. Thẻ chế số**

Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản về chuyển đổi số; chỉ đạo bố trí ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ chuyển đổi số.

Tiếp tục duy trì, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, bổ sung trang thiết bị hệ thống camera theo dõi, giám sát bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng hợp trực tuyến của cấp huyện, cấp xã; hệ thống mạng chuyên dùng của các cơ quan nhà nước...

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện.

**4. Dữ liệu số thực hiện duy trì, phát triển các cơ sở dữ liệu (CSDL) của huyện trong một số lĩnh vực trọng điểm:**

#### ***a) Lĩnh vực thông tin và truyền thông***

Phối hợp với ngành cấp trên tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, CSDL của tỉnh đến các cơ quan cấp huyện, các xã, thị trấn trên địa bàn đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

### ***b) Lĩnh vực y tế***

- Triển khai các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực do cấp trên triển khai; thực hiện thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ sở y tế; triển khai phần mềm quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

- Nâng cấp hệ thống trang thiết bị tại các cơ sở y tế để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

### ***c) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo***

Tiếp tục triển khai tích hợp các hệ thống quản lý nhà trường vào hệ thống CSDL ngành; phát triển CSDL Bài giảng điện tử, hệ thống trường học số, công cụ chuyên đổi số toàn diện phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025 theo chỉ đạo của cấp trên.

### ***d) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường***

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng CSDL đất đai của huyện Lục Ngạn và các CSDL chuyên ngành có liên quan do cấp trên triển khai.

### ***e) Lĩnh vực tư pháp***

Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo chỉ đạo của cấp trên. Duy trì sử dụng, khai thác phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính.

## **5. Nền tảng số**

Triển khai đầy đủ các nền tảng số dùng chung trên Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo chỉ đạo của cấp trên: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Đồng thời triển khai, cập nhật dữ liệu các nền tảng khác do cấp trên triển khai, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **6. Nhân lực số**

- Đẩy mạnh tổ chức hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố; đảm bảo 100% Tổ công nghệ số cộng đồng các xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố duy trì hoạt động.

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng tại UBND huyện và đội ngũ làm cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và

nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số; kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động trong độ tuổi lao động.

## **7. An toàn thông tin mạng**

### ***a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ***

Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

### ***b) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng***

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Đảm bảo kinh phí chi cho an toàn thông tin như kinh phí tập huấn, tuyên truyền, giám sát....

### ***c) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin***

- Triển khai các quy định, kế hoạch, tham gia các hoạt động về ứng phó sự cố theo chỉ đạo của cấp trên. Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

## **8. Chính quyền số**

- Tiếp tục tuyên truyền rộng rãi để người dân biết về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công

trực tuyến; tích hợp công thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Ngạn.

### **9. Kinh tế số**

- Thực hiện các biện pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn, Postmart.

### **10. Xã hội số**

- Duy trì, hỗ trợ kịp thời việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

- Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các hoạt động thương mại, các sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart...), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện qua trang tin, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền thanh, truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động

ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát đề nghị cấp trên loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số (nếu có).

- Tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

### **3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Quan tâm bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng nền tảng, các ứng dụng... của huyện.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ (**trước ngày 20 của tháng cuối quý**), tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, tham mưu bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn huyện. Tham mưu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Chỉ đạo bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã nâng cao chất lượng hoạt động; duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện, đôn đốc các xã xây dựng Cổng thông tin điện tử của địa phương; duy trì vận hành, theo dõi việc lập hồ sơ công việc trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

## **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, các xã, thị trấn hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân tham gia bán sản phẩm trên sàn thương mại điện tử.

## **5. Các cơ quan thuộc UBND huyện**

Chủ động triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; đồng thời phối hợp, hỗ trợ UBND các xã, thị trấn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực liên quan.

## **6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân, doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

## **7. UBND các xã, thị trấn**

Người đứng đầu địa phương chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của địa phương mình trong năm 2024. Chỉ đạo báo cáo thường kỳ và đột xuất đúng hạn theo yêu cầu.

## **8. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện**

- Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện.

- Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo



an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Ngạn năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- CT, các PTC UBND huyện;
- Các CQ, ĐV thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**La Văn Nam**

**Biểu phân công thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2023  
của UBND huyện Lục Ngạn)

Stt	Chỉ tiêu	Cơ quan đơn đốc, theo dõi	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>Phát triển Chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác)	Văn hóa và Thông tin; Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
6	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
7	Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước)	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
8	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
9	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
10	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn xây dựng Cổng thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện/ thành phố đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
11	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn

	tăng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành		
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế số</b>		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Tài chính - Kế hoạch	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 15%	Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã, thị trấn
<b>III</b>	<b>Phát triển xã hội số</b>		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, thị trấn
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 80%	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng, tổ chức tín dụng; các doanh nghiệp bưu chính viễn thông trên địa bàn
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%.	Phòng Y tế	Trung tâm Y tế; UBND các xã, thị trấn